TAND THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày: 16-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: ông : Vũ Xuân Miện

ông : Đặng Song Hoàn

-*Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký TAND TP. Vũng Tàu.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Vũng Tàu*: bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2016/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2016 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2016/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2016; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2017/QĐST-HPT ngày 03 tháng 11 năm 2016; Thông báo mở phiên tòa số 07/2019/TB-MPT ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP K**

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật : ông Võ Văn C – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền : ông Trương Ngọc T – Giám đốc Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Vũng Tàu.

Người đại diện theo uỷ quyền lại : ông Đỗ Viết T – Trưởng phòng khách hàng cá nhân kiêm Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Vũng Tàu.

Địa chỉ : 26A-28-30 Cách Mạng Tháng Tám, thành phố B, tỉnh B.

2. *Bị đơn* **: ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H** (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: 463 Trương Công Định, phường 7, thành phố V, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **: ông Phạm Hữu C** (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: 396 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 10, thành phố V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2015 và qua các buổi làm việc, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP K (còn gọi Ngân hàng K) trình bày:

Ngân hàng TMCP K và Ngô Hồng P, bà Nguyễn Ngọc H đã ký kết 01 (một) hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 với nội dung vay số tiền : 400.000.000 đồng (VND);Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 03/01/2013; Mục đích vay: mua nhà; Lãi suất: 1.6%/tháng; Ngày trả nợ cuối cùng: 03/01/2014; Vay vốn trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng.

Tài sản thế chấp của hợp đồng tín dụng nói trên là quyền sử dụng đất gồm thửa đất số 199, tờ bản đồ số 110 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 480459 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp cho ông Phạm Hữu C ngày 05/12/2012 theo các hợp đồng thế chấp số 125/HĐTC ngày 02/01/2013 giữa Ngân hàng K và ông Phạm Hữu C được Phòng công chúng số 1, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng thực.

Ngày 03/01/2013 Ngân hàng K đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông P, bà H đối với hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 với số tiền là 400.000.000đ.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông P, bà H chỉ mới thanh toán được cho ngân hàng được 6.613.333đ tiền lãi từ ngày 03/01/2013 đến 03/2/2013. Kể từ ngày 03/3/2013 đến nay ông P, bà H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng K theo như đã thỏa thuận đã được ký kết giữa hai bên.

Tính đến ngày 16/7/2019 ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H còn nợ ngân hàng K như sau:

- Nợ gốc: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 60.573.333 đồng; Phạt chậm trả: 131.063.120đ; Lãi quá hạn: 524.940.000đ. Tổng cộng là 1.116.576.453đ (Một tỷ một trăm mười sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng).

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng K rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán lãi phạt chậm trả là 131.063.120đ.

Nay, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/7/2019 là 985.513.333đ (Chín trăm tám mươi lăm triệu năm trăm mười ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi phát tính từ ngày 17/7/2019 theo hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 đã được hai bên ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông P, bà H không thanh toán số tiền nợ trên cho ngân hàng K thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Tại bản tự khai ngày 12/7/2016, ông Nguyễn Văn N- đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H xác nhận Ngân hàng TMCP K và ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H đã ký kết 01 (một) hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 với nội dung vay số tiền 400.000.000 đồng (VND); Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 03/01/2013; Mục đích vay: mua nhà; Lãi suất: 1.6%/tháng; Ngày trả nợ cuối cùng: 03/01/2014; Vay vốn trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng.

Tài sản thế chấp của hợp đồng tín dụng nói trên là quyền sử dụng đất gồm thửa đất số 199, tờ bản đồ số 110 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM

480459 do UBND thành phố V cấp cho ông Phạm Hữu C ngày 05/12/2012 theo hợp đồng thế chấp số 125/HĐTC ngày 02/01/2013 giữa Ngân hàng K và ông Phạm Hữu C được Phòng công chứng số 1, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng thực.

Ngày 03/01/2013 Ngân hàng K đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông P, bà H đối với hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 với số tiền là 400.000.000đ. Từ trước đến nay ông P, bà H chỉ mới thanh toán được cho ngân hàng được 6.613.333đ tiền lãi từ ngày 03/01/2013 đến 03/2/2013, ngoài ra chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác cho Ngân hàng K.

Nay, qua yêu cầu của Ngân hàng TMCP K yêu cầu phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/10/2015 là 681.215.333 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/10/2015 cho đến khi trả dứt nợ cho đến khi trả dứt nợ, phía ông P và bà H không có ý kiến gì về số nợ gốc và tiền lãi trong hạn. Riêng phần tiền lãi quá hạn và lãi phạt, ông Ng đề nghị Ngân hàng K xem xét miễn cho ông P, bà H.

Trường hợp ông P, bà H không thanh toán số tiền nợ trên cho ngân hàng K, ông P, bà H đồng ý xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Ngày 18/6/2019 ông Nguyễn Văn N có văn bản gửi Tòa án về việc chấm dứt việc nhận ủy quyền đối với ông P, bà H. Ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H nhiều lần vắng mặt các buổi làm việc, xét xử không lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu C nhiều lần vắng mặt các buổi làm việc, xét xử không lý do.

Đến thời điểm mở phiên toà, các bên đương sự không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới về vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu nhận xét về trình tự tố tụng và nội dung vụ án như sau :

Về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn xét xử.

Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K đối với ông Ngô Hồng P, bà Nguyễn Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Vào năm 2013 giữa Ngân hàng K và ông Ngô Hồng P, bà Nguyễn Ngọc H đã ký kết 01 hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hai bên xảy ra tranh chấp; Xét thấy bị đơn cư trú tại TP Vũng Tàu, nay có tranh chấp về hợp đồng trên nên xác định đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu. Bị đơn ông Ngô Hồng P, bà Nguyễn Ngọc H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu C nhiều lần vắng mặt không lý do nên áp dụng khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông P, bà H, ông C.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngân hàng thương mại cổ phần K được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 1700197787, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 22 tháng 7 năm 2015 với ngành nghề kinh doanh: huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn....; Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá và các hoạt động khác...;

[2.2].Ngân hàng TMCP K và ông Ngô Hồng P, bà Nguyễn Ngọc H đã ký kết hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 với nội dung vay số tiền : 400.000.000 đồng (VND); Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 03/01/2013; Mục đích vay: mua nhà; Lãi suất: 1.6%/tháng; Ngày trả nợ cuối cùng: 03/01/2014; Vay vốn trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng.

Tài sản thế chấp của hợp đồng tín dụng nói trên là quyền sử dụng đất gồm thửa đất số 199, tờ bản đồ số 110 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 480459 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp cho ông Phạm Hữu C ngày 05/12/2012 theo các hợp đồng thế chấp số 125/HĐTC ngày 02/01/2013 giữa Ngân hàng K và ông Phạm Hữu C được Phòng công chúng số 1, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng thực.

Ngày 03/01/2013 Ngân hàng K đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông P, bà H đối với hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 với số tiền là 400.000.000đ. Sau khi ký kết hợp đồng, ông P, bà H không thanh toán nợ cho Ngân hàng K theo như đã thỏa thuận đã được ký kết giữa hai bên. Tính đến ngày 16/7/2019 ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H còn nợ ngân hàng K như sau: Nợ gốc: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 60.573.333 đồng; Phạt chậm trả: 131.063.120đ; Lãi quá hạn: 524.940.000đ. Tổng cộng là 1.116.576.453đ (Một tỷ một trăm mười sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng). Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng K rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán lãi phạt chậm trả là 131.063.120đ. Nay, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/7/2019 là 985.513.333đ (Chín trăm tám mươi lăm triệu năm trăm mười ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi phát tính từ ngày 17/7/2019 theo hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 đã được hai bên ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Xét thấy, việc hai bên ký kết hợp đồng tín dụng là hoàn toàn có thật, đã được hai bên xác nhận. Từ ngày 03/3/2013 đến ngày hôm nay ông P, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 16/7/2019 ông Ngô Hồng P và bà Nguyễn Ngọc H còn nợ ngân hàng K như sau: Nợ gốc: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 60.573.333 đồng; Lãi quá hạn: 524.940.000đ. Tổng cộng là 985.513.333đ (Chín trăm tám mươi lăm triệu năm trăm mười ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Căn cứ vào Điều 9 của hợp đồng tín dụng thì ông P, bà H đã vi phạm hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Kiên Long. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông P, bà H về phần nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/7/2019 cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở nên chấp nhận.

Trường hợp ông P, bà H không thanh toán số tiền nợ trên cho ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 199, tờ bản đồ số 110 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 480459 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp cho ông Phạm Hữu C ngày 05/12/2012 theo hợp đồng thế chấp số 125/HĐTC ngày 02/01/2013 giữa Ngân hàng TMCP K và ông Lê Hữu C để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP K rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông P, bà H thanh toán lãi phạt chậm trả là 131.063.120đ. Xét thấy, việc đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Bà Nguyễn Ngọc H và ông Ngô Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K được chấp nhận nên Ngân hàng K không phải chịu án phí .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, 35, điểm d khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông Ngô Hồng P, bà Nguyễn Ngọc H về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Buộc ông Ngô Hồng P, bà Nguyễn Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/7/2019 là 985.513.333đ (Chín trăm tám mươi lăm triệu năm trăm mười ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi phát tính từ ngày 17/7/2019 theo hợp đồng tín dụng số 261/HĐTD ngày 02/01/2013 đã được hai bên ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông P, bà H không thanh toán số tiền nợ trên cho ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 199, tờ bản đồ số 110 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 480459 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp cho ông Phạm Hữu C ngày 05/12/2012 theo hợp đồng thế chấp số 125/HĐTC ngày 02/01/2013 giữa Ngân hàng TMCP K và ông Phạm Hữu C để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Ngọc H, ông Ngô Hồng P phải nộp 41.565.399đ (Bốn mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi chín đồng);

+ Ngân hàng TMCP K được hoàn trả lại số tiền 15.624.300 (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 03423 ngày 28 tháng 02 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; riêng người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND TP-VT;
-Thi hành án dân sự;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG